TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2017 /HNGĐ - ST
Ngày: 10 - 10 - 2017
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Quang Chiêu

2. Bà Trịnh Thị Minh Tỵ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Vân - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn Thái -Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2017 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Sông Công , tỉnh Thái Nguyên.

Xét xử sơ thẩm công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 117/2017/TLST-.HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2017 về " Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18 /2017/QĐXX-ST ngày 13 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Kim H, sinh năm 1983 (có mặt)

Nơi ĐKHKTT: Tổ 54, cụm 8, phường P, Quận T, thành phố H .

Bị đơn: Anh Dương Đình T, sinh năm 1981(có mặt)

Nơi ĐKHKTT: Tổ 54, cụm 8, phường P, Quận T, thành phố H .

Địa chỉ hiện tại : Xóm T, xã V, thành phố S, thành phố T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai và trong quá trình giải quyết nguyên đơn

chị Vũ Kim H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Dương Đình T năm 2014, trước khi kết hôn có tìm hiểu, hôn nhân là do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, Quận T, thành phố H . Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh T không chịu khó làm ăn, chơi bời, hụi họ, nợ nần nên vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau. Hiện vợ chồng đã ly thân, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc nhau. Nay chị xác định T cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dương Đình T.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung: Dương Bảo K – sinh 30/9/2014. Hiện con chung đang ở với chị H, khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, trông nom con chung vì con chung còn nhỏ, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

-Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và trong quá trình xét xử anh Dương Đình T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với Chị Vũ Kim H năm 2014, trước khi kết hôn có được tìm hiểu, hôn nhân là tự nguyện, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, Quận Tây Hồ, thành phố H như chị H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 11/2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên cãi chửi nhau, anh và chị H đã ly thân, hiện anh đang ở nH bố mẹ đẻ tại xã B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên, còn chị H đang ở nH bố mẹ đẻ tại Tổ 54, cụm 8, phường P, Quận T, thành phố H . Chị H có đơn xin ly hôn với anh, anh có nguyện vọng vợ chồng về đoàn tụ cùng nuôi dạy con chung, anh không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Dương Bảo K – sinh 30/9/2014. Nếu phải ly hôn anh đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con

chung .

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do các đương sự không tự thỏa thuận được về T cảm vợ chồng, chị H cương quyết xin ly hôn, anh T xin đoàn tụ, đôi bên không thống nhất được về việc giao con chung, vụ kiện được đưa ra xét xử tại phiên toà công khai. Tại phiên tòa, chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và yêu cầu nuôi con chung, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T mong muốn đoàn tụ, nếu chị H kiên quyết xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn, nhưng không nhất trí cho chị H nuôi con chung, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu chị H cương quyết xin nuôi con anh nhất trí nhưng với điều kiện anh được thăm nom, chăm sóc con chung.

Tại phiên toà, đại diện VKS nhân dân thành phố Sông Công phát biểu quan điểm Đây là vụ án "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình " căn cứ Điều 28, 35, 39 BLTTDS Tòa án nhân dân tHnh phố Sông Công thụ lý là đúng thẩm quyền .Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp Hnh pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án, đã được thực hiện theo đúng trình tự tố tụng. Không có vi phạm, không có đề xuất kiến nghị gì.

* Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án :

Căn cứ điều 51,53,54,56,81,82,83 luật Hôn nhân và gia đình

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Vũ Kim H với anh Dương Đình T.

Chị Vũ Kim H được ly hôn anh Dương Đình T.

- Về con chung : Chấp nhận yêu cầu xin trực tiếp nuôi con chung của chị H vì con chung còn nhỏ, việc giao con chung cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng sẽ đảm bảo quyền và lợi ích của người phụ nữ và con chung .

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải

quyết.

- Về công nợ: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án Phí: Chị H chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Nguyên đơn chị Vũ Kim H khởi kiện xin ly hôn và đề nghị giải quyết về con chung với bị đơn là anh Dương Đình T. Bị đơn đang cư trú và làm việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Hiệp Hương, địa chỉ thuộc tHnh phố Sông Công. Căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tHnh phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

[2] **Về nội dung:**

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Kim H và anh Dương Đình T kết hôn năm 2014. Trước khi kết hôn có tìm hiểu, hôn nhân là do tự nguyện, vợ chồng có làm đám cưới theo phong tục tập quán địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND phường P, Quận Tây Hồ, thành phố H . Được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm về kinh tế, nên thường xuyên đánh cãi chửi nhau, vợ chồng đã ly thân , hiện chị H đang ở nhà bố mẹ đẻ tại Tổ 54, cụm 8, phường P, Quận T, thành phố H . Chị H có đơn xin ly hôn, anh T có nguyện vọng vợ chồng về đoàn tụ cùng nuôi dạy con chung, không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, chị H và anh T tuy mới kết hôn nhưng đã nhiều lần xảy ra mâu thuẫn về vấn đề làm ăn kinh tế, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi, xúc phạm lẫn nhau, cả hai bên đều thừa nhận trong cuộc sống không có sự hòa hợp, Mặc dù đã được gia đình hai bên động viên, hòa giải nhiều lần nhưng những bất đồng vẫn liên tục xẩy ra,

không thể Hàn gắn, T cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Vợ chồng ly thân từ tháng 6/2017 cho đến nay, đôi bên không còn quan tâm chăm sóc nhau. Hai bên gia đình mong muốn vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con chung nên đã nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả. Tại phiên tòa ngày hôm nay Hội đồng xét xử đã động viên hàn gắn để vợ chồng đoàn tụ, nhưng chị H vẫn kiên quyết yêu cầu xin ly hôn do T cảm với anh T đã không còn. Xét thấy, Nền tảng cơ bản của hôn nhân là sự yêu thương tự nguyện của cả hai vợ chồng, nhưng đến nay đã không còn nữa, mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng không thể Hàn gắn nên yêu cầu xin ly hôn của chị H được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Phía anh T xin đoàn tụ nhưng cũng thừa nhận từ khi kết hôn vợ chồng đã xẩy ra nhiều lần sô sát do anh làm ăn kinh tế có nợ nần, vợ chồng thường xuyên đánh, cãi, chửi nhau. Mặc dù đã được hai bên gia đình nội ngoại khuyên giải nhưng không có kết quả. Bản thân anh T cũng đã dùng đầy đủ các biện pháp để cải thiện T cảm vợ chồng nhưng chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn, vợ chồng không thể hòa hợp. Điều đó chứng minh hôn nhân của chị H, anh T đã rạn nứt, mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng không thể Hàn gắn, cuộc sống chung không thể kéo dài, hôn nhân không đạt được mục đích nên yêu cầu xin đoàn tụ của anh Dương Đình T không được chấp nhận. Vì vậy căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đìnhcần chấp nhận cho chị ly hôn anh Dương Đình T .

[2.2] Về con chung: Chị Vũ Kim H và anh Dương Đình T trong quá trình chung sống đã có 01 con chung là Dương Bảo K – sinh 30/9/2014. Khi ly hôn chị H, anh T đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu đươc trực tiếp nuôi con chung của chị H, Hội đồng xét xử thấy: Về thu nhập thực tế đảm bảo cho việc nuôi con chung, chị H làm tại công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất và thương mại Hải Anh, quận Đ, thành phố H , có việc làm và thu nhập ổn định bình quân 6.850.000 đồng/ tháng. Hơn nữa Cháu Dương Bảo K – sinh 30/9/2014 mới 36 tháng tuổi, con chung còn rất nhỏ. Hiện tại cháu K đang ở cùng chị H, được chị H nuôi dưỡng, chăm sóc chu đáo, cháu phát triển bình thường. Chị H hiện có nghề nghiệp và thu nhập, chỗ ăn ở ổn định tại nhà bố mẹ đẻ ở quận T, thành phố

H, có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú. Về giờ giấc làm việc chị H làm việc theo giờ Hành chính, có đủ thời gian và điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh T tuy thu nhập có phần cao hơn của chị H, nhưng công việc của anh làm chủ yếu là ban đêm, nên sẽ không đảm bảo cho việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Từ những phân tích trên để đảm bảo sự phát triển toàn diện của con, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của phụ nữ và trẻ em sau ly hôn. căn cứ vào Điều 81,82,83 luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử thấy cần thiết nên tiếp tục giao cháu Dương Bảo Khánh – sinh 30/9/2014 cho chị Vũ Kim H nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Vũ Kim H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, nên không đặt ra vấn đề xem xét.

Anh T được quyền đi lại thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

[2.4] Về tài sản chung: Chị Vũ Kim H và anh Dương Đình T xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.5] Về công nợ: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí:

Chị Vũ Kim H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 ,147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51,53,56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Chị Vũ Kim H với anh Dương Đình T .

Chị Vũ Kim H được ly hôn anh Dương Đình T.

2. Về con chung:

- Giao chị Vũ Kim H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung Dương Bảo K – sinh 30/9/2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Vũ Kim H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Anh Dương Đình T có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không bị ai cản trở .

3. Về tài sản chung: Không có. không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về công nợ: Không có.

5. Về án phí: Chị Vũ Kim H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai thu số 0010754 ngày 29 tháng 8 năm 2017 của Chi cục thi Hnh án dân sự tHnh phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

6. Về hướng dẫn thi Hnh án dân sự :

Trường hợp bản án được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hành án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi Hành án dân sự; thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho biết đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- VKSND cùng cấp ;
- Chi cục Thi Hnh án cùng cấp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(ĐÃ KÝ)

Trần Thị Bình